

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 25-05-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Thới – Cán bộ Hội cựu chiến binh tỉnh Long An.
2. Ông Dương Văn Thông – Cựu giáo viên Trường PTTH Tân An, thành phố Tân An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Chiến - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 25 tháng 05 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trí Đ, sinh ngày 04-01-2004 tại Long An. HKTT: Ấp NH, xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh Đ2, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thúc L1, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Lương Huỳnh Tấn Đ1, sinh ngày 20-10-2003 tại tỉnh Long An. HKTT: Ấp NHA xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quốc D, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Vũ C, sinh ngày 12-7-2003 tại Long An. HKTT: Ấp NHA xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hồng H1 (đã chết); tiền án,

tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Hà Văn N, sinh ngày 15-5-2004 tại Long An. HKTT: Ấp NH, xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn Đ3, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị A L1, sinh năm 1983; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thanh P, sinh ngày 11-4-2005 tại Tiền Giang. HKTT: Ấp NHA xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người Đ2 diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Thanh P: Ông Nguyễn Anh V, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1981, cùng địa chỉ: Ấp NHA xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An.

6. Huỳnh Chí L, sinh ngày 11-12-2004 tại Long An. HKTT: Ấp NH, xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn L4, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1980; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người Đ2 diện hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Chí L: Ông Huỳnh Văn L4, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Ph, sinh năm 1980, cùng địa chỉ: Ấp NH, xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trí Đ, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P và Huỳnh Chí L:* Ông Lê Trung TR - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người bị hại:* Nguyễn Minh TR1 (Đã chết)

- *Người Đ2 diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1977 và bà Lê Thị Ngân, sinh năm 1979. Cùng trú tại: Ấp Chánh, xã Đ6 Lập Hạ, huyện Đ6 H, tỉnh Long An. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người đại diện hợp pháp người bị hại:* Luật sư Nguyễn Văn Q –Thành viên Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Hữu T5, sinh ngày 11-06-2003. (Có mặt)

2. Ông Hồ Vũ L2, sinh năm 1993. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp GN, xã H Kh Đông, huyện Đ6 H, tỉnh Long An.

3. Huỳnh Lâm Đ6 H, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2003. (Có mặt)

4. Trần Văn Dĩ K1, sinh ngày 27 tháng 05 năm 2005. (Có mặt)

- *Người Đ2 diện hợp pháp của Trần Văn Dĩ K1:* Ông Trần Văn Thanh, sinh năm 1979. (Có mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn Dĩ K1:* Luật sư Bùi Trường Ch – Thành viên Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

5. Đặng Hoàn MV, sinh ngày 07 tháng 07 năm 2005. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của Đặng Hoàn MV:* Ông Đặng Thanh D, sinh năm 1978. (Có mặt)

6. Ông Lê Văn C1, sinh năm 1974. (Có mặt)

7. Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1981. (Có mặt)

8. Ông Huỳnh Tấn Đ6, sinh năm 1980. (Có mặt)

9. Ông Đặng Thanh D, sinh năm 1978. (Có mặt)

10. Ông Huỳnh Văn T6, sinh năm 1959.

- *Người Đ2 diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Văn T6:* Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1962. (Có mặt)

11. Ông Trần Xuân Ph2, sinh năm 1976. (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp NHA xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An.

12. Nguyễn Hoàng Ph3, sinh ngày 14-5-2005. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Hoàng Ph3:* Ông Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1978. (Có mặt)

13. Bà Nguyễn Thị Thúc L1, sinh năm 1982. (Có mặt)

14. Ông Nguyễn Hoàng Ph, sinh năm 1978. (Có mặt)

15. Ông Nguyễn Văn Tr3, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp NH, xã ĐHT, huyện Đ6 H, tỉnh Long An.

16. Nguyễn Thanh P, sinh ngày 11-12- 2004. (Có mặt)

- *Người Đ2 diện hợp pháp của Nguyễn Thanh P:* Ông Nguyễn Đ6 Th1, sinh năm 1983. (Có mặt)

17. Ông Nguyễn Đức Th1, sinh năm 1983. (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp Hậu H, xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An.

18. Ngô Nh H7, sinh ngày 12-3-2004. (Có mặt)

19. Ông Ngô MV, sinh năm 1977. (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp C, xã Đ6 Lập Hạ, huyện Đ6 H, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Trần Xuân Kh, sinh ngày 17 tháng 07 năm 2004. (Có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của Trần Xuân Kh:* Ông Trần Xuân Ph2, sinh năm 1976. Cùng trú tại: Ấp NHA xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn Nh, sinh ngày 05 tháng 7 năm 2004. (Có mặt)

- *Người Đ2 diện hợp pháp của Nguyễn Văn Nh:* Ông Nguyễn Văn Tr3, sinh năm 1976. (Vắng mặt)

3. Tống Thị NT, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2004. (Có mặt)

Cùng trú tại: Ấp NH, xã Đ6 H Thượng, huyện Đ6 H, tỉnh Long An.

4. Trần Quốc Kh, sinh ngày 30 tháng 03 năm 2005. (Có mặt)

- *Người Đ2 diện hợp pháp của Trần Quốc Kh:* Bà Trần Thị Ph4, sinh năm 1980. Cùng trú tại: Số 384, đường Hàn Hải Nguyên, Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

5. Ông Bùi Văn Th, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

6. Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Cùng trú tại: Ấp D, xã Đ6 Lập Hạ, huyện Đ6 H, tỉnh Long An.

7. Phan Nh Phi, sinh ngày 05-4-2001. Nơi cư trú: Nhà trọ Hoa Sen, xã DL, huyện Đ6 Hoà, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

8. Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1956. Nơi cư trú: Ấp Chánh, xã DL, huyện Đ6 H, tỉnh Long An. (Có mặt)

9. Trần Thị Minh Th1, sinh năm 2005. (Có mặt)

- *Người Đ2 diện hợp pháp của Trần Thị Minh Th1:* Bà Nguyễn Thị Tú, sinh năm 1980. Cùng trú tại: Ấp Tân Hoà, xã Đ6 Lập Hạ, huyện Đ6 H, tỉnh Long An. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T5 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh TR1 và Nguyễn Trí Đ cùng có quan hệ tình cảm nam nữ với Tống Thị NT. Cả hai có mâu thuẫn với nhau qua tin nhắn trên mạng xã hội và hẹn gặp nhau lúc 10 giờ ngày 10-5-2020 tại khu vực Khu dân cư Cát Tường - Phú Sinh, thuộc ấp Đ6 H1 1, xã Đ6 Lập Hạ, huyện Đ6 H, tỉnh Long An để giải quyết mâu thuẫn.

Sau khi hẹn TR1, Đ rủ Hà Văn N, Huỳnh Chí L, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hoàng Ph3, Nguyễn Thanh P, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Huỳnh L Đ6 H, Trần Xuân Kh, Trần Văn Dĩ K1, Đặng Hoàn MV, Trần Quốc Kh, Trần

Hữu T5, Nguyễn Thanh P (sinh năm 2005) và Ngô Nh H7 để cùng nhau đi giải quyết mâu thuẫn với TR1.

Khi đi, nhóm người của Đ chuẩn bị các loại công cụ hung khí như sau: Đ mang theo cây mã tấu và đưa cho Trần Hữu T5; H mang theo cây dũa ba khúc đưa cho Lương Huỳnh Tấn Đ1; Vương mang theo cây dũa ba khúc đưa cho Huỳnh L Đ6 H; Nh mang theo cây dao móc, bình xịt hơi cay và Ph3 mang theo một cây kiếm ống đưa cho Nguyễn Thanh P (sinh năm 2005).

Tất cả 16 người nêu trên dùng xe mô tô chở nhau đi đến khu vực cột cờ khu vực 7 kỳ quan trong Khu dân cư Cát Tường- Phú Sinh thì dừng lại. Lúc này, nhóm của Đ thấy TR1 đang ngồi trong quán giải khát của ông Bùi Văn Thành (cách nhóm Đ khoảng 30m) nên nhóm của Đ chạy xe đến dừng đậu ở lề lộ nhựa cấp hông bên trái của quán ông Thành. Đ bước vào quán hỏi: “Ai là TR1?”. TR1 đi lại đứng đối diện với Đ và hỏi “Mày Ph4 Đ không?”. Đ trả lời “Ph4”. TR1 nói tiếp “Cần kêu Thủy ra không?”. Lúc này, Đ1 đứng phía sau cách Đ khoảng 01m, trên tay Ph4 cầm cây dũa 3 khúc hỏi Đ “Ph4 nó không”, Đ trả lời “Nó đó” thì Đ1 bước đến cầm cây dũa 3 khúc trên tay Ph4 đánh từ trên xuống 01 cái trúng vào vùng đầu và trượt xuống vai Ph4 của TR1. Trần Hữu T5 cầm dao tự chế chém TR1 theo hướng từ trên xuống nhưng lưỡi dao trúng vào thanh sắt của mái nhà nên không trúng vào người TR1. Nguyễn Thanh P (sinh năm 2005) cầm kiếm ống rút ra định chém TR1, nhưng kiếm ống bị rớt xuống đất nên không chém được. TR1 bỏ chạy ra lộ nhựa phía trước quán của ông Thành và chạy về hướng C An Khê bắt qua kênh KT11. Thấy TR1 bỏ chạy, nhóm người của Đ gồm: Lương Huỳnh Tấn Đ1, Nguyễn Thanh P (sinh năm 2005), Nguyễn Trí Đ, Lê Vũ C, Hà Văn N và Huỳnh Chí L chạy đuổi theo sau TR1. Khi rượt đuổi theo TR1, Đ1 cầm cây dũa 3 khúc, P cầm kiếm ống rượt đuổi phía sau lưng TR1 và cách TR1 khoảng 06m; theo sau Đ1, P là Đ, C, N và L (không có cầm hung khí). TR1 chạy được một đoạn đường dài khoảng 60,3m đến bên trái C An Khê thì nhảy xuống kênh KT11 (kênh rộng 16,50m và sâu khoảng 03m). Khi TR1 nhảy xuống và hụp lặn dưới nước thì Lương Huỳnh Tấn Đ1 chạy lên giữa C An Khê, cầm cây dũa 3 khúc chỉ xuống TR1 nói “Đánh chết mẹ nó tụi bây”, Lê Vũ C đứng trên bờ gần vị trí TR1 nhảy xuống kênh, nhặt một miếng gạch ống bị vỡ có kích thước khoảng (10x5x10cm ném về hướng TR1 nhưng không trúng TR1 và nói “Mày lên đánh chết mẹ mày á”. TR1 ngô lên hụp xuống dưới nước khoảng 03 lần thì bị chìm xuống nước. Lúc này, nhóm của Đ nghe có người nói “Bảo vệ đến” nên Đ, L, C, N, P và Đ1 bỏ đi. Sau đó, TR1 được người dân xung quanh cứu giúp và đưa đến Bệnh viện Xuyên Á để cấp cứu cho đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì TR1 tử vong.

Tại Bản kết luận Giám định Pháp y về tử thi số 413/2020/KLGD ngày 06-6-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An kết luận:

“- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Hình ảnh Đ2 thể: Không phát hiện bầm tụ máu dưới da đầu. Xương hộp sọ nguyên V. Trong lồng thanh khí quản có dịch bọt màu hồng. Hệ thống xương

sườn, xương ức không dập gãy. Bầm tụ máu dưới da vùng hạ sườn Ph4, kích thước (7x3)cm. Bầm tụ máu dưới da vùng hạ sườn trái, kích thước (2x1,5)cm. Diện cắt qua nhu mô phổi có dịch bọt màu hồng và máu đen loãng.

+ Kết luận pháp y về mô bệnh học: Phù não. Tổn thương cơ tim cấp dạng tăng co có tái tưới máu. Phù phổi cấp. Chảy máu dưới bao gan.

- Nguyên nhân chết: Nguyễn Minh TR1, sinh năm 2002, tử vong là do ngạt nước. Trong điều kiện do nhồi máu cơ tim cấp do gắng sức”.

Công văn số 649/CAT-PC09 ngày 02-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, giải trình: Cơ chế hình thành vết bầm tụ máu dưới da vùng hạ sườn Ph4, kích thước (7x3)cm và vết bầm tụ máu dưới da vùng hạ sườn trái, kích thước (2x1,5)cm nêu tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 413/2020/KLGĐ là vật tày tạo ra do quá trình sơ cấp cứu để lại.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 con dao bằng kim loại (lưỡi dao màu trắng, dài 35cm, một đầu nhọn, nơi rộng N của lưỡi dao là 02cm; cán dao màu đen dài 52cm, hình trụ tròn, đường kính 02cm); 01 con dao tự chế bằng kim loại (lưỡi dao dài 52cm, một đầu nhọn, nơi rộng N của lưỡi dao là 04cm; cán dao màu trắng, hình trụ tròn đường kính 02cm, dài 15cm); 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO; 01 con dao bằng kim loại (lưỡi màu vàng, mũi nhọn, nơi rộng N lưỡi dao 03cm, lưỡi dao dài 10cm, cán dao dài 12cm, có vỏ bao lưỡi dao bằng nhựa màu đen); 01 cây dũa 03 khúc bằng kim loại màu đen dài 60cm.

Tại Bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSLA-P2 ngày 19-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trí Đ, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P (sinh năm 2005) và Huỳnh Chí L phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- *Bị cáo Nguyễn Trí Đ khai nhận:* Hành vi phạm tội như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố bị cáo phạm tội “Giết người” là không oan cho bị cáo.

- *Các bị cáo Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P (sinh năm 2005) và Huỳnh Chí L trình bày thống N như sau:* Các bị cáo được Đ nhắn tin rủ đi đánh TR1, nên mới biết giữa TR1 và Đ có mâu thuẫn. Hành vi phạm tội của các bị cáo như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo cùng với bị cáo Đ phạm tội “Giết người” là không oan cho các bị cáo.

Tất cả các bị cáo không khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đối với các bị cáo trong giai đoạn điều tra và truy tố vụ án.

Người Đ2 diện hợp pháp cho các bị cáo Nguyễn Thanh P và Huỳnh Chí L thống N với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

- *Những người liên quan đến vụ án gồm: Nguyễn Hoàng Ph3, Nguyễn Thanh P, Huỳnh L Đ6 H, Trần Văn Dĩ K1, Đặng Hoàn MV, Trần Hữu T5, và Ngô Nh H7 đều xác nhận:* Họ được Đ rủ đi đánh nhau với TR1, nhưng không trực tiếp đánh hay truy đuổi khi TR1 bỏ chạy và TR1 nhảy xuống kênh dẫn đến chết.

- *Người Đ2 diện hợp pháp của bị hại ông (bà) Nguyễn Thanh Tùng, Lê Thị Ngân trình bày và yêu C thống N như sau:* Ông (bà) Nguyễn Thanh Tùng và Lê Thị Ngân là cha mẹ ruột của bị hại Nguyễn Minh TR1. Sau khi TR1 chết, người Đ2 diện cho các bị cáo Đ, Đ1, C, P và người Đ2 diện cho những người liên quan gồm: Ngô Nh H7, Huỳnh L Đ6 H, Nguyễn Thanh P, Đặng Hoàn MV, Nguyễn Hoàng Ph3 đã bồi thường tổng số tiền là 121.500.000 đồng (tương ứng mỗi người là 13.500.000 đồng). Về phần trách nhiệm dân sự, ông Tùng và bà Ngân yêu C các bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 108.978.500 đồng. Về trách nhiệm hình sự, ông Tùng, bà Ngân nghị Hội đồng xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật.

- *Người Đ2 diện hợp pháp cho người liên quan là cha mẹ của Ngô Nh H7, Huỳnh L Đ6 H, Nguyễn Thanh P, Đặng Hoàn MV, Nguyễn Hoàng Ph3 trình bày thống N như sau:* Ông (bà) đã cùng góp số tiền 13.500.000 đồng (tổng cộng 67.500.000 đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Mặc dù, trong vụ án này các con của các ông bà không gây ra cái chết cho người bị hại, nhưng vẫn tự nguyện bồi thường số tiền trên, không yêu C xem xét lại.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo cùng cha mẹ của các bị cáo đều đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 108.978.500 đồng theo yêu C của người Đ2 diện người bị hại và không có ý kiến gì thêm.

- *Những người làm chứng gồm: Nguyễn Thị Xong, Trần Thị Minh Thu đều trình bày thống N như sau:* Nhìn thấy TR1 bỏ chạy về phía kênh do bị nhóm người cầm theo hung khí đuổi theo và TR1 nhảy xuống kênh. Lúc TR1 ở dưới kênh nước, thì nhóm người này đứng trên C la lối và không cho ai tới gần để cứu TR1, khi họ bỏ đi thì TR1 được mọi người xung quanh cứu giúp.

- *Người làm chứng gồm Trần Xuân Kh, Trần Quốc Kh, Nguyễn Văn Nh trình bày:* Họ được Đ rủ đi đánh nhau với TR1, nhưng không trực tiếp đánh hay truy đuổi khi TR1 bỏ chạy và khi nhảy xuống kênh dẫn đến chết.

- *Người làm chứng Tống Thị NT trình bày:* Bị cáo Đ và Thủy có mối quan hệ tình cảm nam nữ bị gia đình ngăn cấm, nên không tiếp tục. Sau đó, Thủy có mối quan hệ tình cảm với TR1 dẫn đến TR1 với Đ có mâu thuẫn nhắn tin qua Zalo hẹn nhau để giải quyết mâu thuẫn. Sự việc xảy ra vào ngày 10-5-2022 Thủy không chứng kiến.

Đ2 diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án và vẫn giữ nguyên quan điểm theo Cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trí Đ, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P và Huỳnh Chí L phạm tội “Giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ mức án tù từ 05 đến 06 năm tù.

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lương Huỳnh Tấn Đ1 mức án tù từ 04 đến 05 năm tù.

3. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Lê Vũ C mức án tù từ 03 đến 04 năm tù.

4. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Hà Văn N mức án tù từ 04 đến 05 năm tù.

5. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P mức án tù từ 03 đến 04 năm tù.

6. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí L mức án tù từ 03 đến 04 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại (lưỡi dao màu trắng, dài 35cm, một đầu nhọn, nơi rộng N của lưỡi dao là 02cm; cán dao màu đen dài 52cm, hình trụ tròn, đường kính 02cm); 01 con dao tự chế bằng kim loại (lưỡi dao dài 52cm, một đầu nhọn, nơi rộng N của lưỡi dao là 04cm; cán dao màu trắng, hình trụ tròn đường kính 02cm, dài 15cm); 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO; 01 con dao bằng kim loại (lưỡi màu vàng, mũi nhọn, nơi rộng N lưỡi dao 03cm, lưỡi dao dài 10cm, cán dao dài 12cm, có vỏ bao lưỡi dao bằng nhựa màu đen); 01 cây dũa 03 khúc bằng kim loại màu đen dài 60cm.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 108.978.500 đồng cho Đ2 diện người bị hại và Ph4 chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Trí Đ, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P và Huỳnh Chí L trình bày: Về tội danh đối với các bị cáo thống N theo Cáo trạng đã truy tố cũng như Bản luận tội và đề

ng nghị của Đ2 diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt từng bị cáo mức án tù theo mức khởi điểm thấp N mà Đ2 diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Đ2 diện người bị hại trình bày: Trong vụ án này, xét thấy chỉ bị cáo Đ có mâu thuẫn với bị hại TR1, hơn nữa mâu thuẫn này là nhỏ nhất, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo gây nên cái chết của người bị hại lẽ ra Ph4 xét xử các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, do các bị cáo là người chưa thành niên nên Viện kiểm sát truy tố theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là phù hợp. Do đó, về tội danh đối với các bị cáo Luật sư thống N như Cáo trạng đã truy tố và Bản luận tội của Đ2 diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa. Đối với Trần Hữu T5 có hành vi dùng dao tự chế giơ lên cao chém xuống người bị hại nhưng bị vướng thanh sắt nên không trúng vào người bị hại là ngoài ý muốn của T5, nên đề nghị xem xét để tránh bỏ lọt tội phạm. Về hình phạt đối với từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường số tiền còn lại theo yêu C của Đ2 diện người bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người liên quan Trần Văn Dĩ K1 trình bày: Thống N với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và Bản luận tội của Đ2 diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Phản tranh luận: Các bị cáo, người Đ2 diện hợp pháp cho bị cáo, Đ2 diện người bị hại, người liên quan không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại, các bị cáo rất ăn năn vì đã làm cho người bị hại chết. Mong muốn được Hội đồng xét xử khoan hồng, xử phạt các bị cáo với mức án nhẹ, để các bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T5 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Long An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người Đ2 diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hồ Vũ Linh, Nguyễn Văn Tr3 và người làm chứng Bùi Văn Thành, Hoàng Thị Tình, Phan Nh Phi, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng những người này vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với: Lời khai của các bị cáo tại cơ quan Cảnh sát điều tra, lời khai của người Đ2 diện hợp pháp của người bị hại, lời khai của người liên quan và người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng và Bản Kết luận Giám định pháp y về tử thi. Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét có đủ cơ sở kết luận rằng: Các bị cáo Nguyễn Trí Đ, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P và Huỳnh Chí L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ mâu thuẫn cá nhân giữa Nguyễn Trí Đ với Nguyễn Minh TR1 trong quan hệ tình cảm nam nữ với bạn gái, nên Đ và TR1 đã hẹn nhau lúc 10 giờ ngày 10-5-2020, tại Khu dân cư Cát Tường- Phú Sinh thuộc ấp Đ6 H1 1, xã Đ6 Lập Hạ, huyện Đ6 H, tỉnh Long An để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi gặp TR1, Đ chủ động rủ nhóm bạn gồm 15 người cùng đi và chuẩn bị hung khí là dao tự chế, cây dừa ba khúc và bình xịt hơi cay. Khi đến điểm hẹn, nhóm của Đ gặp TR1 thì Đ1, P và Trần Hữu T5 dùng hung khí mang theo để đánh TR1, làm TR1 bị đau, sợ, nên bỏ chạy trốn thì các bị cáo Đ, Đ1, C, N, P và L chạy đuổi theo và mang theo hung khí nhằm tiếp tục đánh TR1, làm cho TR1 Ph4 nhảy xuống Kênh KT11 lẩn trốn, bị nhồi máu cơ tim cấp do bị gắng sức không được cứu giúp kịp thời. Trong khi đó, 06 bị cáo đứng trên bờ kênh cầm hung khí và dùng lời nói đe dọa bỏ mạng người bị hại dưới kênh nước dẫn đến chết.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Đ, Đ1, C, N, P và L là gián tiếp làm cho người bị hại tử vong, do đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và được quy định như sau: *“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:*

a) Giết 02 người trở lên;

...

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đã truy tố các bị cáo Đ, Đ1, C, N, P và L là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hậu quả làm chết người, gây mất mát, đau thương cho gia đình người bị hại và còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa Ph2.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm với nhau, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó: Bị cáo Đ là người chủ mưu, rủ rê các bị cáo còn lại đi tìm bị hại để giải quyết mâu thuẫn đồng thời cũng vừa là người thực hành, trực tiếp rượt đuổi làm cho người bị hại nhảy xuống kênh dẫn đến tử vong. Do đó, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Đ Ph4 cao hơn các bị cáo còn lại. Đối với các bị cáo Đ1, C, N, P và L với vai trò giúp sức là người thực hành cùng bị cáo Đ thực hiện tội phạm, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo Ph4 thấp hơn mức hình phạt của bị cáo Đ. Ngoài ra, trước đó bị cáo Đ1 và P là người cầm hung khí tác động vào người của bị hại mặc dù không gây thương tích nhưng đã làm người bị hại hoảng sợ, bỏ chạy, nên khi quyết định hình phạt cũng Ph4 xem xét đối với các bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Đ, Đ1, C, N, P và L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Đ, Đ1, C và P được người Đ2 diện hợp pháp bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho người Đ2 diện người bị hại, nên các bị cáo được xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo P và Đ1 có ông bà là người có công với đất nước nên được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào nhân thân, tính chất, vai trò và mức độ hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy, cần Ph4 có mức án tương xứng đối với từng bị cáo, nhằm Đ1 mục đích răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người có độ tuổi trên 15 tuổi đến dưới 18 tuổi do đó căn cứ vào các Điều 91, 98 và 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo. Xét mức hình phạt và loại hình phạt tại phiên tòa Đ2 diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng, nên ghi nhận để xem xét.

[8] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo không liên quan đến nghề nghiệp của bị cáo, nên không cần Ph4 áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[9] Đối với Trần Hữu T5 thực hiện hành vi dùng dao tự chế chém theo hướng từ trên xuống nhằm vào người bị hại TR1, nhưng dao bị vướng vào thanh sắt, hậu quả gây thương tích chưa xảy ra, còn hậu quả chết người không tham gia, nên các cơ quan tố tụng không xem xét, xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, T5 cùng với Huỳnh L Đ6 H, Trần Văn Dĩ K1, Đặng Hoàng MV, Nguyễn Văn Nh,

Nguyễn Hoàng Ph3, Nguyễn Thanh P, sinh ngày 11-12-2004, Ngô Nh H7 và Trần Quốc Kh được Đ rủ và tham gia đi cùng để đánh TR1, mặc dù không liên quan đến cái chết của người bị hại nhưng có hành vi gây rối trật tự công cộng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Long An chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ6 H điều tra xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, xét: Người Đ2 diện hợp pháp của người bị hại yêu C bồi thường tổng số tiền là 230.478.500 đồng, tại phiên tòa các bị cáo và người Đ2 diện hợp pháp cho các bị cáo cùng người liên quan là cha mẹ của các bị cáo đều đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền trên. Số tiền đã bồi thường trước là 121.5000.000 đồng, trong đó có số tiền 67.500.000 đồng là của cha mẹ những người liên quan gồm các ông Huỳnh Tấn Đ6, Nguyễn Hoàng Ph, Đặng Thanh D, Ngô MV và Nguyễn Đ6 Th1 tự nguyện bồi thường, tại phiên tòa không yêu C xem xét lại, xét đây là sự tự nguyện nên ghi nhận. Số tiền còn Ph4 bồi thường cho người bị hại là 108.978.500 đồng, xét thời điểm phạm tội các bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên buộc các bị cáo Đ, Đ1, C, N, P và L cùng cha mẹ của các bị cáo gồm các ông (bà) Nguyễn Thanh Đ2, Nguyễn Thị Thúc L1, Lương Quốc D, Huỳnh Thị Th, Lê Văn C1, Hà Văn Đ3, Nguyễn Thị A L1, Nguyễn Anh V, Nguyễn Thị Thùy Tr, Huỳnh Văn L4, Trần Thị Ph có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường cho Đ2 diện người bị hại số tiền trên.

[11] Xét ý kiến quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo, người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Đ2 diện người bị hại và người bào vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người liên quan có căn cứ nên được chấp nhận để xem xét.

[12] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét: 01 con dao bằng kim loại (lưỡi dao màu trắng, dài 35cm, một đầu nhọn, nơi rộng N của lưỡi dao là 02cm; cán dao màu đen dài 52cm, hình trụ tròn, đường kính 02cm); 01 con dao tự chế bằng kim loại (lưỡi dao dài 52cm, một đầu nhọn, nơi rộng N của lưỡi dao là 04cm; cán dao màu trắng, hình trụ tròn đường kính 02cm, dài 15cm); 01 bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO; 01 con dao bằng kim loại (lưỡi màu vàng, mũi nhọn, nơi rộng N lưỡi dao 03cm, lưỡi dao dài 10cm, cán dao dài 12cm, có vỏ bao lưỡi dao bằng nhựa màu đen); 01 cây dũ 03 khúc bằng kim loại màu đen dài 60cm, tất cả có liên quan đến vụ án và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Đ, Đ1, C, N, P và L Ph4 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Đ, Đ1, C, N, P và L và cha mẹ của các bị cáo gồm các ông (bà) Nguyễn Thanh Đ2, Nguyễn Thị Thúc L1, Lương Quốc D, Huỳnh Thị Th, Lê Văn C1, Hà Văn Đ3, Nguyễn Thị A L1, Nguyễn Anh V, Nguyễn Thị

Thùy Tr, Huỳnh Văn L4, Trần Thị Ph có trách nhiệm liên đới nộp 5.448.925 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trí Đ, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P, Huỳnh Chí L phạm tội “Giết người”.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí Đ 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hà Văn N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lương Huỳnh Tấn Đ1 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b và s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Vũ C 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Chí L 04 (Bốn) năm tù.

- Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 98 và khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh P 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 587 và 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Nguyễn Trí Đ, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P, Huỳnh Chí L cùng cha mẹ của các bị cáo gồm các ông (bà) Nguyễn Thanh Đ2, Nguyễn Thị Thúc L1, Lương Quốc D, Huỳnh Thị Th, Lê Văn C1, Hà Văn Đ3, Nguyễn Thị A L1, Nguyễn Anh V, Nguyễn Thị Thùy Tr, Huỳnh Văn L4, Trần Thị Ph có trách nhiệm liên đới tiếp tục bồi thường cho Đ2 diện hợp pháp của bị hại do ông Nguyễn Thanh Tùng là Đ2 diện với tổng số tiền còn lại là 108.978.500 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu C thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên Ph4 thi hành án còn

Ph4 chịu khoản tiền lãi của số tiền còn Ph4 thi hành án theo mức quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, lưỡi dao màu trắng dài 35cm, một đầu nhọn, nơi rộng N của lưỡi dao là 02cm; cán dao màu đen dài 52cm, hình trụ tròn, đường kính 02cm. 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại, lưỡi dao dài 52cm, một đầu nhọn, nơi rộng N của lưỡi dao là 04cm; cán dao màu trắng, hình trụ tròn đường kính 02cm, dài 15cm. 01 (một) bình xịt hơi cay nhãn hiệu NATO. 01 (một) con dao kim loại lưỡi màu vàng, mũi nhọn, nơi rộng N lưỡi dao 03cm, lưỡi dao dài 10cm, cán dao dài 12cm, có vỏ bao lưỡi dao bằng nhựa màu đen. 01 (một) cây dũa ba khúc bằng kim loại màu đen dài 60cm (Vật chứng và T5 sản được Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 182/QĐ-VKSLA-P2 ngày 19-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An, biên bản giao nhận vật chứng ngày 21-10-2021 giữa Cơ quan điều tra và Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Long An).

4. Về án phí: Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Trí Đ, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P, Huỳnh Chí L Ph4 chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Nguyễn Trí Đ, Lương Huỳnh Tấn Đ1, Lê Vũ C, Hà Văn N, Nguyễn Thanh P, Huỳnh Chí L và cha mẹ của các bị cáo gồm các ông (bà) Nguyễn Thanh Đ2, Nguyễn Thị Thúc L1, Lương Quốc D, Huỳnh Thị Th, Lê Văn C1, Hà Văn Đ3, Nguyễn Thị A L1, Nguyễn Anh V, Nguyễn Thị Thùy Tr, Huỳnh Văn L4, Trần Thị Ph có trách nhiệm liên đới nộp 5.448.925 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người Đ2 diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; người Đ2 diện hợp pháp cho người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt, có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết hợp lệ bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người Ph4 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu C thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM (01);
- VKSNDCC tại TPHCM (01);
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Cục THADS tỉnh Long An (01);
- Công an tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- Bị cáo;
- Người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thiện Tâm